

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày 29 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Ngừ

Ông Phạm Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Tráng Seo Sừ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T, sinh ngày 26/02/1996 tại huyện B, tỉnh L;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn B sinh năm 1966 và bà: Sèn Thị C sinh năm 1970; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 23/9/2021 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện B Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 21/12/2021 bị cáo đã chấp hành xong quyết định nhưng chưa được xóa tiền sự; Nhân thân: Ngày 15/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, đến ngày 22/5/2019 đã chấp hành xong quyết định, nay đã được xóa tiền sự. Ngày bị bắt tạm giữ: Không, ngày bị bắt tạm giam: 24/12/2021, ngày cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Vàng Văn V, sinh ngày 10/02/1994 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn T sinh năm 1963 và bà Lùng Thị L sinh năm 1963 (đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 19/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đến ngày 22/10/2021 đã chấp hành xong quyết định, nhưng chưa được xóa

tiền sự; Nhân thân: Ngày 24/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích; ngày 24/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, ngày 24/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong hai quyết định, nay đã được xóa tiền sự. Ngày bị bắt tạm giữ: Không, ngày bị bắt tạm giam: 24/12/2021, ngày cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Âu Ngọc L, năm sinh 1984

+ Chị Hoàng Thị M, năm sinh 1990

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo ủy quyền của chị M: Anh Âu Ngọc L, năm sinh 1984 (văn bản ủy quyền ngày 24/12/2021)

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

+ Trường mầm non N

Người đại diện theo pháp luật: Bà Quản Thị T - Chức vụ: Hiệu trưởng Trường mầm non N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vàng Thị Thu H, năm sinh 1988 - Giáo viên Trường mầm non N (văn bản ủy quyền ngày 20/12/2021)

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Anh Cư A B, năm sinh 1999

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

+ Chị Sèn Thị C, năm sinh 1970

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

+ Anh Vàng Văn M, năm sinh 1992

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B - Có mặt.

+ Anh Vũ Thế Y, năm sinh 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Sèn Văn D, năm sinh 1966

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2021, Hà Văn T sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã T, huyện B đang ở nhà thì có Vàng Văn V sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã T, huyện B đến chơi, T rủ V đi trộm cắp máy tính của gia đình anh Âu Ngọc L sinh năm 1984 là hàng xóm của gia đình T thì V đồng ý. V đứng ở khu vực chuồng lợn nhà T đợi và canh giới. T đi qua vườn nhà mình xuống ta luy dương, quan sát thấy gia đình anh L không có ai ở nhà, T trèo lên mái nhà vệ sinh, dùng tay bẻ thanh sắt ở hàng rào sắt, chui vào khu vực sân phía sau nhà anh L, mở cửa hậu, vào trong phòng khách thấy 01 bộ máy tính, T

dùng tay tháo dây điện, dây cáp ở cây máy tính nhãn hiệu ORIEN SMATRT, rồi ôm cây máy vi tính ra để lên mái nhà vệ sinh của gia đình anh L, T quay lại vào nhà tiếp tục lấy một màn hình máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG, một bàn phím nhãn hiệu NEWMEN, một chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen và toàn bộ dây cáp, dây nguồn máy tính ra để lên mái nhà vệ sinh của gia đình anh L, T bẻ lại thanh sắt về vị trí ban đầu để tránh bị phát hiện, T ôm cây máy tính mang về đưa cho V, V bê cây máy tính mang vào phòng ngủ của T cất giấu, T tiếp tục trèo lên mái nhà vệ sinh của gia đình anh L lấy màn hình, chuột, bàn phím, dây cáp và dây nguồn máy tính đưa cho V mang vào phòng ngủ của T cất giấu. T lấy một hộp xốp màu trắng ra đựng bộ máy tính vừa trộm cắp được để mang đi bán. V bảo mang bộ máy tính trộm cắp được lên huyện S bán tránh bị phát hiện, T đồng ý. T lấy xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, biển kiểm soát 24K5-5560 mượn của bác họ là ông Sèn Văn D sinh năm 1966, trú tại thôn N, xã T, huyện B từ trước đó, chở V ngồi sau ôm thùng xốp chứa bộ máy tính đi bán. Đi đến khu vực ngã 3 T thuộc thôn N, xã T, huyện B thì xe mô tô bị hỏng nên T, V mang xe vào một quán sửa xe ven đường gửi rồi đón xe khách đi lên huyện S vào quán Internet của chị Quàng Thị D sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S để bán nhưng chị D không mua, chị D gọi điện cho anh Cừ A B sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, làm nghề sửa chữa, mua bán máy tính đến xem, Anh B thỏa thuận với T và V đồng ý bán cho anh B với giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), sau đó cả hai thuê xe Taxi về B và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Trong quá trình điều tra vụ án xác định bị cáo Hà Văn T còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản tại Trường mầm non N, với nội dung như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/12/2021, một mình T mang theo 01 búa đinh và 01 đục sắt, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24K5-5560 có đặc điểm như trên đến Trường mầm non Na Hối thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai để trộm cắp tài sản. Tới nơi, quan sát không thấy ai, T trèo qua hàng rào vào trong sân trường đi tới cửa phòng lớp 04 tuổi A, thấy cửa phòng khóa nên T đã dùng đục tra vào ổ khóa và sử dụng búa đập 02 phát thì ổ khóa bung ra. T mở cửa vào thấy có 01 ti vi treo tường, T dùng tay tháo chiếc tivi xuống rồi lấy 01 điều khiển và 01 bộ dây cáp, dây điện liên quan đến ti vi mang ra ngoài, chốt khóa cửa phòng lại. T mang ti vi trộm cắp được đến cửa hàng điện tử H tại tổ dân phố N, thị trấn B bán cho anh Vũ Thế Y sinh năm 1983 là chủ cửa hàng được 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra Hà Văn T, Vàng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Hà xác định: 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, 01 cây máy tính nhãn hiệu ORIENSMART màu đen, 01 bàn phím máy tính màu đỏ trắng nhãn hiệu NEWMEN, một chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen, 01 dây nguồn và 01 dây cáp màn hình máy tính, đã qua sử dụng, có tổng trị giá là 3.000.000 đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22/KL ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Hà xác định: 01 tivi nhãn hiệu LG 32 inch màu đen, 01 điều khiển tivi nhãn hiệu LG màu đen, 01 dây nguồn tivi, 01 dây cáp kết nối HDMI màu đen, đã qua sử dụng, có tổng trị giá là 2.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 02/ CT-VKS-BH ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Hà Văn T, Vàng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay:

+ Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B rút phần quyết định truy tố, không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn T, các nội dung khác vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Vàng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Hà Văn T từ 12 đến 14 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Vàng Văn V từ 07 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 búa đinh và 01 chiếc đục bằng kim loại.

Về dân sự: Không đề cập giải quyết;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Hà Văn T: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Vàng Văn V: Bị cáo xin lỗi về hành vi của mình đã gây ra, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Hà Văn T đã rủ Vàng Văn V đến nhà anh Âu Ngọc L ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai để trộm cắp một bộ máy tính. Ngoài ra Hà Văn T còn một mình đến Trường mầm non N thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai để trộm cắp 01 tivi nhãn hiệu LG 32 inch, 01 điều khiển tivi

nhãn hiệu LG, 01 dây nguồn tivi, 01 dây cáp kết nối HDMI. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp; các bị cáo Hà Văn T, Vàng Văn V đã chiếm đoạt tài sản của anh Âu Ngọc L, chị Hoàng Thị M giá trị là 3.000.000 đồng; bị cáo Hà Văn T đã chiếm đoạt tài sản của Trường mầm non N giá trị là 2.000.000 đồng, tổng T hai lần chiếm đoạt tài sản tổng trị giá là 5.000.000 đồng.

Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Hà Văn T, Vàng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nên cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Trong vụ án này:

+ Đối với hành vi trộm cắp một bộ máy tính: Các bị cáo Hà Văn T, Vàng Văn V phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không phân công vai trò cụ thể; vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Đối với bị cáo Hà Văn T là người khởi xướng, rủ bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, chuẩn bị phương tiện đem tài sản đi tiêu thụ nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; đối với bị cáo Vàng Văn V là người được T rủ đi trộm cắp tài sản, V đã giúp sức cùng T trong việc trộm cắp tài sản, cất giấu tài sản, đem tài sản đi tiêu thụ nên bị cáo V là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực.

+ Đối với hành vi trộm cắp chiếc ti vi: Bị cáo Hà Văn T một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Trường mầm non Na Hối, sau đó đem đi tiêu thụ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội của mình.

Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Hà Văn T: Là người đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản mà tổng trị giá tài sản của các lần phạm tội đã cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bản thân bị cáo có 01 tiền sự, ngày 23/9/2021 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện B Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 21/12/2021 bị cáo đã chấp hành xong, nhưng chưa được xóa tiền sự; bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 15/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, đến ngày 22/5/2019 đã chấp hành xong quyết định, nay đã được xóa tiền sự. Tại biên bản xác minh ở địa phương nơi bị

cáo cư trú thì trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thì T thường xuyên vắng mặt tại địa phương đi lang thang, khi đi không trình báo với chính quyền địa phương. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng phải xét xử nghiêm minh, tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả thiệt hại. Nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo Vàng Văn V: Là người đã thực hiện 01 lần giúp sức cùng T trong việc trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo có 01 tiền sự, ngày 19/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đến ngày 22/10/2021 đã chấp hành xong quyết định, nhưng chưa được xóa tiền sự; bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 24/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích; ngày 24/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, ngày 24/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong hai quyết định, nay đã được xóa tiền sự. Tại biên bản xác minh ở địa phương nơi bị cáo V cư trú thì bị cáo thường xuyên vắng mặt tại địa phương đi lang thang, khi đi không trình báo với chính quyền địa phương. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả thiệt hại; bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại: Anh Âu Ngọc L, chị Hoàng Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo T, V phải bồi thường. Trường mầm non N, người ủy quyền của bị hại là bà Vàng Thị Thu H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Xét thấy, việc bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là

hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Người có quyền lợi liên quan:

+ Anh Vàng Văn M và chị Sèn Thị C mỗi người đã tự nguyện trả cho người có quyền lợi liên quan anh Cư A B số tiền 800.000 đồng, tổng là 1.600.000 đồng; nay chị C, anh M không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền trên. Anh Cư A B đã mua 01 bộ máy vi tính của các bị cáo, nhưng anh B không biết đó là tài sản trộm cắp, nay anh B đã nhận lại số tiền 1.600.000 đồng từ người nhà hai bị cáo, anh B không yêu cầu giải quyết về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

+ Chị Sèn Thị Chằng đã tự nguyện trả cho người có quyền lợi liên quan anh Vũ Thế Y số tiền 600.000 đồng; nay chị C không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền trên. Anh Vũ Thế Y đã mua 01 màn hình tivi LG 32 inh, 01 điều khiển và 01 bộ dây cáp, dây nguồn tivi của bị cáo T, nhưng anh Y không biết đó là tài sản trộm cắp, nay anh Y đã nhận lại số tiền 600.000 đồng từ mẹ bị cáo T, anh Y không yêu cầu giải quyết về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ gồm:

- 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, 01 cây máy tính nhãn hiệu ORIENSMART màu đen, 01 bàn phím máy tính màu đỏ trắng nhãn hiệu NEWMEN, một chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen, 01 dây nguồn và 01 dây cáp màn hình máy tính đã qua sử dụng là của anh Âu Ngọc L và chị Hoàng Thị M; 01 tivi nhãn hiệu LG 32 inh màu đen, 01 điều khiển tivi nhãn hiệu LG màu đen, 01 dây nguồn tivi, 01 dây cáp kết nối HDMI màu đen đã qua sử dụng là của trường Mầm non N, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản đó cho bị hại là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL màu xanh đen, biển kiểm soát 24K5-5560 thu giữ của bị cáo Hà Văn T. Quá trình điều tra đã chứng minh chiếc xe mô tô trên là của Sèn Văn D, không liên quan đến vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D là phù hợp, đến nay anh D không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với: 01 búa đinh, phần cán gỗ hình trụ tròn dài 30cm, phần búa bằng kim loại dài 11cm; 01 chiếc đục bằng kim loại hình trụ tròn, dài 11,5cm, đường kính 1,4cm thu giữ của bị cáo Hà Văn T. Xét thấy các vật chứng này bị cáo đã dùng vào việc trộm cắp tài sản, đây là công cụ phạm tội nhưng do đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

Đối với việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B rút một phần quyết định truy tố, không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn T là có căn cứ. Nên toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hà Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vàng Văn V.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Vàng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Vàng Văn V 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/12/2021.

3. Việc xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 búa đinh, phần cán gỗ hình trụ tròn dài 30cm, phần búa bằng kim loại dài 11cm; 01 chiếc đục bằng kim loại hình trụ tròn, dài 11,5cm, đường kính 1,4cm thu giữ của bị cáo Hà Văn T.

4. Về án phí: Các bị cáo Hà Văn T, Vàng Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- Bị cáo (2);
- Bị hại (2);
- Người có quyền lợi liên quan (4);
- CQĐT-CQTHAHS Công an huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS Công an huyện Bắc Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Thu Hương